

Số: 99/KH-UBND

Cà Mau, ngày 27 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển, nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2035

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng Nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2035 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Mở mới và nâng cao chất lượng hoạt động các tuyến xe buýt.
- Phát triển và nâng cao mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo hướng cung cấp các dịch vụ xe buýt chất lượng, thuận tiện, phù hợp với nhu cầu đi lại của đa số người dân để khuyến khích người dân sử dụng xe buýt; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật sử dụng phương tiện công cộng bằng xe buýt; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng xe buýt theo hướng hiện đại và tiện nghi, đảm bảo phương tiện phù hợp với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và nhu cầu đi lại của người dân. Tập trung đầu tư phát triển loại phương tiện xe buýt đảm bảo số lượng và chất lượng, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch, xanh (điện, xăng sinh học...), có thiết bị hỗ trợ sử dụng cho người khuyết tật, từng bước chuyển đổi xe buýt sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh phù hợp với lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Phát triển mạng lưới tuyến xe buýt hợp lý, đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân theo hướng phát triển xe buýt đến trung tâm các đô thị, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp và khu kinh tế trong tỉnh; kết nối các điểm du lịch, các siêu thị, trung tâm mua sắm và khu vui chơi giải trí với nhau, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh, tạo nếp sống văn minh đô thị.

2. Yêu cầu

- Phát triển, nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải phù hợp với định hướng quy hoạch giao thông và đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng để góp phần định hướng cho đơn vị kinh doanh vận tải đầu tư khai thác các tuyến xe buýt có hiệu quả.

- Xây dựng, tổ chức mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải đảm bảo tính kết nối hợp lý của từng tuyến xe buýt nhằm tạo nên một mạng lưới liên hoàn, hạn chế trùng lặp tuyến để rút ngắn thời gian đi lại, phân bổ nhu cầu giao thông hợp lý và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân với mức độ tin cậy cao, ổn định, chất lượng phục vụ ở mức tốt.

- Áp dụng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi trong vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định hiện hành cho các đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải. Đảm bảo phát triển bền vững, hiệu quả thiết thực; khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường, phục vụ văn minh.

- Tăng cường công tác mời gọi nhà đầu tư tham gia khai thác các tuyến xe buýt không trợ giá trên địa bàn tỉnh và tham gia thực hiện đầu tư xây dựng một số bãi đỗ xe buýt kết hợp; tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phát triển; nâng cao ý thức chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động vận tải và gắn trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải vào công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030 phải cải thiện hình ảnh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân để thu hút người dân tham gia sử dụng xe buýt, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân.

II. NỘI DUNG

1. Hiện trạng các tuyến xe buýt

Hiện trạng các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện nay như sau:

a) Các tuyến xe buýt đã có đơn vị khai thác

** Các tuyến đưa vào khai thác sau ngày 01 tháng 7 năm 2025:*

Gồm 10 tuyến xe buýt không trợ giá trên địa bàn tỉnh được lựa chọn đơn vị khai thác theo hình thức đấu thầu. Đơn vị khai thác: Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang (FUTA Bus Lines) (*chi tiết theo Phụ lục I*).

- Giai đoạn 1: Gồm 04 tuyến đưa vào khai thác từ ngày 20 tháng 8 năm 2025.

(1) Tuyến Phú Lộc - Láng Trâm - Bến xe Đồng Tâm (đoạn nối tuyến từ Láng Trâm đến Bến xe Đồng Tâm hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2026);

(2) Tuyến Bạc Liêu - Trần Đề;

(3) Tuyến Bạc Liêu - Phước Long;

(4) Tuyến Bạc Liêu - Cầu Đỏ.

- Giai đoạn 2: Gồm 06 tuyến đưa vào khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

(5) Tuyến Chủ Chí - Gành Hào;

(6) Tuyến Cà Mau - Ngã Năm;

(7) Tuyến Bạc Liêu - Vĩnh Thịnh;

(8) Tuyến Hưng Thành - Vĩnh Thịnh;

(9) Tuyến Châu Thới - Nhà Mát;

(10) Tuyến Gành Hào - Láng Trâm.

** Các tuyến đưa vào khai thác trước ngày 01 tháng 7 năm 2025:*

Gồm 03 tuyến đang hoạt động từ năm 2009.

(1) Tuyến Cà Mau - Khánh Hội;

(2) Tuyến Cà Mau - Thới Bình;

(3) Tuyến Cà Mau - Sông Đốc.

(*Chi tiết các tuyến có trong Phụ lục II - Danh mục các tuyến xe buýt mời gọi đầu tư tham gia khai thác*).

b) Các tuyến xe buýt chưa có đơn vị khai thác

(1) Tuyến Cà Mau - Năm Căn;

(2) Tuyến Cà Mau - Đá Bạc;

(3) Tuyến Cà Mau - Nguyễn Huệ;

(4) Tuyến Cà Mau - Đầm Dơi;

(5) Tuyến Cái Nước - Cái Đôi Vàm;

(6) Tuyến Năm Căn - Rạch Gốc - Đất Mũi;

(7) Tuyến Năm Căn - Ông Trang - Đất Mũi;

(8) Tuyến Sông Đốc - Gành Hào.

2. Phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thời gian qua

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về phát triển, nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phát triển, nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến năm 2030, đến nay thực trạng hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) cơ bản như sau:

a) Kết quả đạt được

- Các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh phân lớn đã từng bước đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trên tuyến, kết nối từ trung tâm đô thị đến các xã, phường và tỉnh thành liền kề, qua đó góp phần hạn chế phương tiện cá nhân tham gia giao thông, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông; nhiều người dân, cán bộ, công nhân, học sinh đã lựa chọn xe buýt là phương tiện đi lại thường xuyên.

- Các tuyến xe buýt đưa vào khai thác sau ngày 01 tháng 7 năm 2025 đều sử dụng phương tiện mới, được sản xuất từ năm 2022, 2023 trở về sau, sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi, nâng cấp phương tiện của các tuyến xe buýt còn lại.

- Kết cấu hạ tầng giao thông trong các năm qua trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư, sửa chữa và nâng cấp, cải tạo, qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình mời gọi đầu tư khai thác các tuyến xe buýt mới; các điểm dừng xe buýt được bố trí tương đối hợp lý, thuận tiện cho phương tiện dừng đón, trả khách; hệ thống biển báo, vạch sơn điểm dừng xe buýt được các đơn vị kinh doanh vận tải (doanh nghiệp, hợp tác xã...) thực hiện đầu tư, sửa chữa cơ bản đảm bảo phục vụ cho nhu cầu hoạt động.

b) Tồn tại, hạn chế

- Về mạng lưới tuyến: Một số tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo tính kết nối liên hoàn, các tuyến xe buýt đang hoạt động độc lập trên từng tuyến đường riêng, chưa kết nối từ trung tâm hành chính đến các xã, phường, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân (*hiện còn 08 tuyến xe buýt chưa có phương tiện khai thác*). Chưa mở các tuyến xe buýt nội thị, khu dân cư.

- Về phương tiện: Có 54 phương tiện đang hoạt động trên các tuyến đưa vào khai thác trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 (Cà Mau - Thới Bình, Cà Mau - Khánh Hội, Cà Mau - Sông Đốc) có niên hạn sử dụng từ 15 đến 18 năm tính từ năm sản xuất, hầu hết các phương tiện này đã cũ, xuống cấp, thường xuyên hư hỏng nhưng các đơn vị kinh doanh vận tải tham gia hoạt động trên tuyến chưa thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa kịp thời; theo báo cáo của các đơn vị kinh doanh vận tải, thời gian tới các đơn vị không có khả năng nâng cấp cũng như đầu tư mới phương tiện.

- Các phương tiện đang khai thác đều sử dụng nhiên liệu dầu diezen, chưa có phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch; chưa có xe buýt có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật.

- Về giá vé: Các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh không được Nhà nước trợ giá, các đơn vị kinh doanh vận tải tự xây dựng, kê khai giá vé; có đơn vị thu tiền vé nhưng không trao vé cho hành khách.

- Về chất lượng dịch vụ: Tần suất hoạt động, thời gian xe chạy giữa các chuyến liên kế chưa đồng đều, chất lượng phục vụ chưa cao; công tác quản lý, giám sát hoạt động xe buýt chưa được thường xuyên, kịp thời.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Do khoảng cách di chuyển trong nội thị ngắn (địa bàn thành phố Cà Mau, thành phố Bạc Liêu (cũ)) nên người dân phần lớn lựa chọn sử dụng phương tiện cá nhân, nhất là xe máy để đi lại, dẫn đến chưa hình thành được các tuyến xe buýt trong nội thị.

- Một số tuyến xe buýt đã được đưa vào hoạt động trong thời gian dài (Cà Mau - Thới Bình, Cà Mau - Khánh Hội, Cà Mau - Sông Đốc) nhưng đến nay các đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác trên tuyến không thực hiện đầu tư, thay thế, bổ sung phương tiện đảm bảo các yêu cầu theo hợp đồng khai thác tuyến đã ký kết.

- Các điểm đầu và cuối tuyến, điểm dừng, đỗ, nhà chờ trên các tuyến xe buýt phần lớn do đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác trên tuyến thực hiện đầu tư xây dựng và một số chưa được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời.

- Do địa bàn rộng nên việc giám sát hoạt động xe buýt có thời điểm chưa được thường xuyên, liên tục, dẫn đến một số vi phạm trong hoạt động vận tải chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

- Đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác các tuyến xe buýt do mục tiêu lợi nhuận nên lựa chọn, bố trí phương tiện hoạt động chưa phù hợp, bố trí với tần suất cao vào thời điểm có đông hành khách và giảm tần suất vào thời điểm ít hành khách.

3. Định hướng phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt

a) Nâng cao chất lượng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

- Thực hiện mời gọi đầu tư, tổ chức đấu thầu khai thác đối với các tuyến xe buýt đang hoạt động mà đơn vị kinh doanh vận tải không thực hiện đầu tư, thay thế, bổ sung phương tiện đảm bảo các yêu cầu theo hợp đồng khai thác tuyến đã ký kết; với hình thức đấu thầu giá vé nhằm mục đích giảm chi phí cho người dân.

- Xe buýt đưa vào khai thác trên các tuyến mới phải đảm bảo các quy định về hoạt động vận tải đường bộ và quy chuẩn hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, đảm bảo về chất lượng và niên hạn sử dụng theo quy định (tiêu chuẩn khí thải; cửa lên xuống đóng mở tự động bằng điện; có hệ thống

điều hòa; bố trí tay vịn, tay nắm treo theo tiêu chuẩn; chỗ ngồi ưu tiên cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em...); trong quá trình đấu thầu sẽ ưu tiên lựa chọn các đơn vị vận tải đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch, xanh (điện, xăng sinh học...).

- Tổng số phương tiện tối thiểu thực hiện Kế hoạch: Dự kiến 55 xe.

- Trong giai đoạn 2030 - 2035, nghiên cứu từng bước phát triển các tuyến xe buýt chất lượng cao, sử dụng phương tiện dùng điện để hoạt động trong phạm vi đô thị, phù hợp với điều kiện hạ tầng và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

- Thời gian hoạt động trong ngày từ 05 giờ 30 phút đến 18 giờ mỗi ngày. Tần suất hoạt động của hai chuyến liên kế được xác định trên cơ sở nhu cầu đi lại của người dân nơi có tuyến xe buýt đi qua và các quy định có liên quan.

- Đối với các tuyến đang khai thác chưa đảm bảo tần suất hoạt động theo yêu cầu: Tiến hành thương thảo, điều chỉnh lại hợp đồng phù hợp với điều kiện khai thác thực tế, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân trên từng tuyến.

- Kịp thời bổ sung, điều chỉnh điểm dừng, nhà chờ và hành trình tuyến xe buýt phù hợp với tình hình tổ chức giao thông để đảm bảo kết nối phù hợp với các khu dân cư, khu hành chính, trường học, trung tâm thương mại, bệnh viện..., tạo nên mạng lưới xe buýt có tính kết nối liên hoàn, nâng cao khả năng tiếp cận của mọi đối tượng hành khách nhằm thu hút người dân quan tâm và sử dụng xe buýt để đi lại thường xuyên.

- Về giá vé: Đấu thầu trên giá vé cơ sở được tính theo các quy định hiện hành bao gồm các chi phí hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định (như: Chi phí nhân công; bảo hiểm; ăn ca; nhiên liệu; vật tư; khấu hao, bảo dưỡng sửa chữa; chi phí quản lý; lợi nhuận định mức; một số chi phí khác...). Khi đưa ra hoặc điều chỉnh mức giá vé, đơn vị vận tải phải thông báo và được sự chấp thuận của Sở Xây dựng, Sở Tài chính; sau khi được chấp thuận, giá vé sẽ được đưa vào áp dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nhằm đảm bảo đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác trên tuyến thực hiện đúng theo các nội dung hợp đồng khai thác tuyến xe buýt đã ký kết.

c) Tổ chức mời gọi nhà đầu tư tham gia khai thác các tuyến xe buýt

Thực hiện mời gọi nhà đầu tư tham gia khai thác 11 tuyến xe buýt không trợ giá theo hình thức tổ chức đấu thầu khai thác tuyến theo quy định hiện hành (*chi tiết theo Phụ lục II*), gồm các tuyến sau:

* Giai đoạn 2026 - 2027:

- (1) Tuyến Cà Mau - Khánh Hội;
- (2) Tuyến Cà Mau - Thới Bình;
- (3) Tuyến Cà Mau - Sông Đốc;
- (4) Tuyến Cà Mau - Đá Bạc;

(5) Tuyến Cà Mau - Nguyễn Huệ.

* Giai đoạn 2027 - 2028:

(6) Tuyến Cà Mau - Năm Căn;

(7) Tuyến Cà Mau - Đầm Dơi;

(8) Tuyến Cái Nước - Cái Đôi Vàm.

* Giai đoạn năm 2028 - 2030:

(9) Tuyến Năm Căn - Rạch Gốc - Đất Mũi;

(10) Tuyến Năm Căn - Ông Trang - Đất Mũi;

(11) Tuyến Sông Đốc - Gành Hào.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

a) Nâng cao chất lượng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

- Phương tiện tham gia khai thác trên các tuyến mời gọi đầu tư, đấu thầu khai thác tuyến là xe mới 100%, được sản xuất từ năm 2023 trở về sau và phải đảm bảo theo các quy chuẩn hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường.

- Đối với các tuyến xe buýt Cà Mau - Thới Bình, Cà Mau - Khánh Hội, Cà Mau - Sông Đốc: Toàn bộ phương tiện xe buýt cũ phải dừng hoạt động khai thác trên tuyến sau khi lựa chọn được đơn vị khai thác tuyến và đưa phương tiện mới vào khai thác.

b) Nâng cao chất lượng tuyến và tăng cường khả năng tiếp cận của người dân đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

- Nâng cao khả năng tiếp cận của mọi đối tượng hành khách. Tại khu vực các điểm dừng, nhà chờ, điểm đầu, điểm cuối của tuyến xe buýt khi xây mới hoặc cải tạo phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Tăng cường công tác mời gọi nhà đầu tư tham gia khai thác tuyến xe buýt mới theo hình thức đấu thầu lựa chọn đơn vị có đủ năng lực, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Cập nhật, rà soát, điều chỉnh hành trình các tuyến xe buýt phù hợp với điều kiện giao thông và rút ngắn thời gian di chuyển nhằm đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh thời hoạt động và bố trí tần suất chạy xe phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân trong ngày trên từng tuyến.

c) Đảm bảo kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

- Tăng cường công tác mời gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa để khai thác bãi đỗ xe, điểm đầu, điểm cuối, hệ thống điểm dừng đón, trả khách với đầy đủ các hạng mục phục vụ theo quy định.

- Thực hiện cân đối vốn để duy tu, sửa chữa bãi đỗ xe, điểm đầu, điểm cuối, hệ thống điểm dừng đón, trả khách từ nguồn vốn bảo trì đường bộ hằng năm đối với các tuyến xe buýt đang hoạt động chưa có nhà đầu tư, khai thác theo hình thức xã hội hóa; tăng cường khai thác quảng cáo tại các nhà chờ xe buýt nhằm tạo nguồn thu để duy tu, sửa chữa trong quá trình khai thác.

d) Cơ chế ưu đãi và hỗ trợ hoạt động hành khách công cộng bằng xe buýt

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật hiện hành về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, khai thác tuyến xe buýt theo nguyên tắc bình đẳng. Nhiều đơn vị có thể liên doanh với nhau để khai thác các tuyến xe buýt theo Kế hoạch.

- Các đơn vị đầu tư và khai thác tuyến xe buýt sử dụng vốn tự có của đơn vị và vốn vay để đầu tư mua xe buýt; tự cân đối thu chi trong quá trình kinh doanh. Nhà nước hỗ trợ bằng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, như: Thực hiện không đúng, đủ lộ trình; không đảm bảo tần suất hoạt động; dừng đón, trả khách không đúng quy định; chất lượng phương tiện không đảm bảo theo hợp đồng; thái độ phục vụ thiếu chuẩn mực của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe; triển khai hệ thống bán vé điện tử và phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải nhằm khắc phục tình trạng thu tiền vé không đúng với giá vé đã kê khai, niêm yết, đảm bảo công tác quản lý vận tải theo đúng các quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, công bố rộng rãi Kế hoạch này đến các đơn vị kinh doanh vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan để tham gia khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, bổ sung hệ thống bãi đỗ xe buýt, điểm đầu, điểm cuối tuyến xe buýt trong khu vực đô thị vào các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu và các quy hoạch có liên quan khi điều chỉnh hoặc lập mới quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các nhà chờ, điểm dừng xe buýt trên địa bàn tỉnh gắn với khai thác quảng cáo tại các nhà chờ nhằm tạo nguồn thu để duy tu, sửa chữa trong quá trình khai thác.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan đề xuất bố trí nguồn vốn ngân sách để thực hiện duy tu, sửa chữa bãi đỗ xe, điểm đầu, điểm cuối, hệ thống điểm dừng đón, trả khách tuyến xe buýt khi chưa có nhà đầu tư, khai thác theo hình thức xã hội hóa.

- Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu (cũ) thời gian qua; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Tổ chức mời gọi, lựa chọn nhà đầu tư tham gia khai thác các tuyến xe buýt không trợ giá trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện ký hợp đồng khai thác tuyến đối với đơn vị được lựa chọn. Trong hợp đồng phải thể hiện rõ phương án khai thác tuyến, bao gồm: Tên tuyến, số hiệu tuyến, nhãn hiệu xe, sức chứa của xe, giá vé, biểu đồ chạy xe trên tuyến, thời gian hợp đồng... Trong đó, thời hạn hợp đồng được quy định cụ thể:

- + Thời hạn khai thác tuyến tối đa là 10 (mười) năm.

- + Thời gian ký hợp đồng khai thác tuyến tối đa là 05 (năm) năm. Trước khi hết hạn hợp đồng 06 tháng, Sở Xây dựng tổ chức đánh giá về quá trình hoạt động để xem xét, tiếp tục ký kết hợp đồng.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư; hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư vào lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; cân đối, bố trí vốn đầu tư công cho các công trình, dự án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với khoản hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và giá vé cho người sử dụng.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thực hiện đấu thầu, đặt hàng lựa chọn doanh nghiệp khai thác tuyến xe buýt theo quy định.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện việc quảng cáo trên xe đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về lợi ích của việc sử dụng xe buýt, tạo sự thống nhất trong cộng đồng dân cư đối với việc sử dụng xe buýt, góp phần hạn chế phương tiện cá nhân tham gia giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu sử dụng đất xây dựng các công trình phục vụ phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Đồng thời, hướng dẫn kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của các dự án phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

6. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Cà Mau

- Phối hợp chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vay vốn cho đầu tư mua sắm phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát việc triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức quản lý điểm đầu, điểm cuối tuyến, nhà chờ, bãi đỗ, hành trình chạy xe phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình quản lý, giám sát, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, an toàn xã hội trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn.

8. Đơn vị kinh doanh vận tải

Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch này. Đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo đúng hợp đồng, các chỉ tiêu, kết quả đấu thầu hoặc đặt hàng đã được phê duyệt; chủ động áp dụng đồng bộ các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí trong hoạt động để giảm giá cước vận tải nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần thay đổi thói quen sử dụng phương tiện cá nhân sang phương tiện công cộng.

- Chủ động rà soát, thường xuyên điều chỉnh thời gian hoạt động và bố trí tần suất chạy xe phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân trong ngày trên từng tuyến.

- Thực hiện tốt công tác quản lý phương tiện, lái xe và nhân viên phục vụ trên xe, quản lý hoạt động vận tải và an toàn giao thông, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động vận tải đường bộ.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị kinh doanh vận tải vận tải và các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất, phản ánh đến Sở Xây dựng để xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng: NN-XD (Đ163/02);
- Lưu: VT, TH12/3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi